

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 544/2021/HS-PT

Ngày: 28 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán:

Ông Lê Phước Thanh

Ông Phạm Việt Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Ra - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 512/2021/TLPT-HS ngày 01/11/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn P bị xét xử về tội “Giết người” và tội “Giữ người trái pháp luật” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 592/2021/QĐXXPT-HS ngày 08/12/2021.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P (tên gọi khác là B); sinh năm 1987 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố 3B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn M và con bà Phan Thị H; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lê Kim Phượng; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/7/2019 bị Toà án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số 25/2019/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2020, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Tô Tiến D – Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Hành vi giết người:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/3/2020, trong lúc ngồi nhậu với nhau tại nhà anh Phan Văn H, sinh năm 1977 ở tổ dân phố 2A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì giữa Nguyễn Văn P với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố 2A, thị trấn E xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Thấy vậy, anh H dùng tay đánh vào mặt Đ 02 cái và đuổi Đ về thì P cũng lao vào đánh Đ, nhưng được mọi người can ngăn. Trên đường đi về nhà, Đ gọi điện thoại cho anh trai là Nguyễn N K, sinh năm 1989 kể lại sự việc thì K nói Đ về nhà để K hoà giải với P sau.

Sau khi Đ đi về, P điều khiển xe mô tô Honda 67 (không xác định được biển kiểm soát) đi đến nhà anh Đỗ K, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố 2A, thị trấn E lấy túi xách bên trong có 01 con dao và 01 tuýp sắt mà P đã bỏ quên trên xe taxi của anh K trước đó rồi nói anh K cùng đi đến nhà Đ, K có chút việc thì K đồng ý. Khi P tới nơi thì thấy Đ đang đứng ở đường trước nhà, còn K đang đứng nói chuyện với anh Đồng Văn T, sinh năm 1980, trú cùng thôn nên P xuống xe lấy dao và tuýp sắt trong túi xách ra rồi đi đến kề dao vào cổ Đ hù dọa. Thấy vậy, K khuyên can P bỏ Đ ra thì P đi tới chỗ K rồi dùng dao đâm 01 nhát vào ngực phải của K. Lúc này, anh T vào can ngăn thì bị P dùng tuýp sắt đánh trúng mũ bảo hiểm đang đội trên đầu. Sau đó, P điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn K được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên.

2. Hành vi giữ người trái pháp luật: Trong khi Cơ quan CSĐT Công an huyện E đang giải quyết vụ việc trên thì Nguyễn Văn P tiếp tục có hành vi giữ người trái pháp luật, cụ thể:

Vào khoảng 04 giờ ngày 30/5/2020, Nguyễn Văn P phát hiện có người đang bắt trộm cá dưới hồ do bị cáo nuôi tại hồ E Thượng nên rủ Huỳnh Tấn N, sinh năm 1998, trú tại thôn 2, xã C, huyện E đi kiểm tra thì thấy YB, sinh năm 1993, trú tại huyện E đang bắt trộm cá, nên cả hai cùng nhau truy đuổi và bắt được YM. Sau khi dẫn YM về đến nhà trông coi hồ cá thì P tự ý sử dụng dây xích cột YM vào cột nhà ở trước hiên nhà, đồng thời dùng ổ khoá khoá lại. Lúc này, YM xin P thả ra nhưng P không đồng ý và P cũng không trình báo sự việc cho cơ quan chức năng hay chính quyền địa phương đến giải quyết.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, ông YMB Mlô, sinh năm 1968, trú tại huyện E là Công an viên của Buôn T, xã C nghe người dân báo tin sự việc P bắt trói người ở hồ cá nên đã cùng một số người dân đi kiểm tra sự việc. Khi tới nơi, thấy YM đang bị trói vào cột trước hiên nhà nên ông YMB yêu cầu P thả người, nhưng P không đồng ý, đồng thời lấy dao và 01 khẩu súng ra hù dọa nhằm mục đích không cho người khác tới cởi trói cho YM. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày ông YMB đã báo sự việc với Công an thị trấn E đến giải quyết. Khi biết ông YMB đã gọi điện báo sự việc đến Công an thị trấn E thì khoảng 10 phút sau P mới miễn cưỡng thả YM.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường vụ án giết người: Hiện trường nơi xảy ra là trước cổng nhà bà Võ Thị V, sinh năm 1959, trú tại tổ dân phố 2A, thị trấn E, huyện E là mẹ của Nguyễn N K. Lấy nhà bà V làm trung tâm hiện trường thấy: Hướng Đông giáp đường L, hướng Tây giáp nhà ông Nguyễn Thành Đ, hướng Nam giáp nhà bà Nguyễn Thị N, hướng Bắc giáp nhà ông Trần N. Quá trình khám nghiệm phát hiện trên nền xi măng cách trụ cổng hướng Nam 110 cm và cách hàng rào trụ cổng hướng Nam 45 cm của nhà bà V có 01 bọc đựng dao bằng vải màu đen kích thước 26cm x 5cm. Cách mép tường hướng Đông 50cm phát hiện 01 mũ bảo hiểm màu trắng, lưỡi mũ màu đỏ có chữ AgriBank.

- Hiện trường Vụ giữ người trái pháp luật: Hiện trường nơi xảy ra là khu vực hồ E Thượng thuộc Buôn E, thị trấn E, huyện E tiếp giáp các hướng như sau: Hướng Đông giáp Buôn E và tổ dân phố 7, thị trấn E; hướng Tây giáp Buôn K, xã C; hướng Nam giáp Buôn K, xã C và Buôn E, thị trấn E; hướng Bắc giáp tổ dân phố 7, thị trấn E. Quá trình khám nghiệm phát hiện và thu giữ 02 giày trắng sọc xanh nhãn hiệu Bình Minh (không có dây giày); 01 mũ bảo hiểm bị vỡ; 01 bình kích điện màu xanh kích thước (35x30x16) cm có 2 cần tre dài 2,15m và 2,33m được nối với bình bằng dây điện; 01 dây xích bằng kim loại dài 1,66m, kích thước mắt xích (5x3) cm; 01 dây xích bằng kim loại dài 1,36 m, kích thước mắt xích (3x2) cm; 01 dây vải màu xanh dài 1,20m, đường kính 0,4 cm; 01 ổ khoá có chìa màu vàng, kích thước (10x6) cm nhãn hiệu Yehuan; 01 ổ khoá có chìa màu đen kích thước (6,5x3,5) cm nhãn hiệu Yales; 01 dây vải (dây giày) màu trắng dài 27cm được thắt nút tròn 2 đầu cách nhau 5 cm, nút tròn rộng nhất là 5 cm, nhỏ nhất là 3,5 cm; 01 con dao cán bằng tre dài 1,20 m, đường kính 2,5 cm, phần lưỡi kích thước (37x4,5) cm; 01 con dao cán tre dài 91 cm, đường kính 3 cm, phần lưỡi kích thước (37x4,5) cm; 01 búa có cán nhựa dài 28 cm, rộng 3 cm, đầu búa kích thước (13x4) cm.

Kết quả giám định:

- Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: 372/TgT-TTPY ngày 02/4/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Nguyễn N K: Sẹo dính, dọc theo liên sườn 3-4 thành trước ngực phải kích thước (11x0,2)cm; sẹo dẫn lưu nằm ở đường nách giữa khoang liên sườn 5-6 kích thước (1,5x1)cm; tổn thương màng phổi phải; tổn thương nhu mô phổi gây xơ xẹp 1/3 giữa phổi phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 30%. Vật tác động: Vật sắc nhọn. Vết thương ngực hở khoang liên sườn 3-4 bên phải, tổn thương màng phổi phải, tổn thương nhu mô phổi phải là do tác động trực tiếp của vật sắc nhọn hướng từ trước ra sau.

- Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: 659/TgT-TTPY ngày 23/6/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của YB: Vết xước da rướm máu vùng cằm sau, vết thương bầm tím ở cùi chỏ tay trái, vết bầm sưng nề mặt sau cánh tay phải, vết bầm tím cổ tay phải, vết bầm hằn da cổ tay trái tại thời

điểm giám định không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da; vết thương để lại sẹo vùng vai trái, cách cột sống 6 cm, cách mồm cùng vai 12 cm, sẹo có bờ đều, phẳng gọn kích thước (3x0,2) cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1%. Vật tác động: Vật sắc, bén và vật tày. Vết thương để lại sẹo vùng vai trái là do tác động trực tiếp với vật sắc, bén hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới; các tổn thương khác do vật tày tác động trực tiếp.

- Tại Bản giám định số: 3113/C09B ngày 22/6/2020 của Phân viện K học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 khẩu súng ngắn màu đen gửi giám định là súng đồ chơi nguy hiểm có hình dạng giống súng Colt 45; súng sử dụng khí nén để bắn đạn hình cầu đường kính 6mm. Khẩu súng nêu trên không phải là vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, súng săn hoặc công cụ hỗ trợ.

- Tại bản kết luận giám định số 367/KLGD-PC09 ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tập tin video có tên “VID20200530060647”, phần mở rộng “.mp4”, dung lượng 362MB (380,576,267 bytes): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa. 05 tập tin hình ảnh có tên lần lượt là: “IMG20200530054617”, phần mở rộng “.jpg”, dung lượng 1.49MB (1,568,296 bytes); “IMG20200530054626”, phần mở rộng “.jpg”, dung lượng 2.01MB (2,117,362 bytes); “IMG20200530054707”, phần mở rộng “.jpg”, dung lượng 1.72MB (1,807,763 bytes); “IMG20200530054756”, phần mở rộng “.jpg”, dung lượng 1.25MB (1,314,695 bytes); “IMG20200530060633”, phần mở rộng “.jpg”, dung lượng 2.25MB (2,368,009 bytes): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

- Tại Bản giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 79/KLGD ngày 20/4/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận đối với Nguyễn Văn P: Kết luận về y học: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc vào ngày 07/3/2020 bị bệnh rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng chất gây nghiện (F11-ICD 10)/có sử dụng rượu (F10-ICD 10). Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc vào ngày 30/5/2020 và hiện tại Nguyễn Văn P có tiền sử sử dụng chất gây nghiện.

Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc (vào ngày 07/3/2020 và ngày 30/5/2020) và hiện tại Nguyễn Văn P hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Giết người” và tội “Giữ người trái pháp luật”;

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự chuyển 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm tại Bản án số 25/2019/HSST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” thành 06 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/5/2020.

Bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn P trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn P là trong thời hạn luật định.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” và tội “Giữ người trái pháp luật” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo nhận tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bồi thường thêm cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh tụng: Thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo nhận tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bồi thường thêm cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Bị cáo thống nhất quan điểm tranh tụng của luật sư.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Ngày 05/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn P kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh

Đắc Lắc xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P là trong thời hạn luật định. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Về tội “Giết người”:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P không nhận tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay, bị cáo nhận tội. Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với (1)Biên bản nhận dạng do các anh Đỗ K, Nguyễn N K, Đồng Văn T, Nguyễn Văn Đ xác định; (2)Bản tự khai và (3)Biên bản ghi lời khai đối với bị hại Nguyễn N K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Nguyễn Văn Đ, Đỗ K), người làm chứng (Đồng Văn T, Nguyễn Bảo T, Võ Thị V, Nguyễn Văn T-là em ruột bị cáo P); (4)Biên bản đối chất giữa Nguyễn N K, Nguyễn Văn Đ, Đỗ K, Đồng Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bảo T, Võ Thị V với bị cáo Nguyễn Văn P, thể hiện: “...Nguyễn Văn P tay trái cầm dao, tay phải cầm gậy sắt ... Khi P và K đứng đối diện nhau, P dùng dao đâm K; khi anh T can ngăn thì phụng dùng gậy sắt đập vào đầu anh T...”. Hơn nữa, nội dung trình bày của anh Nguyễn Văn T là em ruột của bị cáo Nguyễn Văn P thể hiện: “... Khi tôi đến thì thấy anh Nguyễn Văn P tay trái cầm dao, tay phải cầm gậy sắt; còn anh K thì táy trái ôm ngực bị đâm thương tích...”; cũng như nội dung trình bày của anh Đỗ K là bạn thân của bị cáo cũng thể hiện “... Nguyễn Văn P đi xe mô tô 67 đến nhà Đỗ K để lấy túi xách để quên trên xe ô tô taxi ... Nguyễn Văn P đeo túi trước ngực... Khi đến nhà Nguyễn Văn Đ, P lấy trong túi xách ra 01 con dao và 01 cây gậy sắt loại gậy 3 khúc. Con dao P cầm tay trái, gậy sắt cầm bên tay phải. Khi P đứng trước K, P vung tay về phía K, sau đó tôi thấy K dùng tay trái ôm ngực phải; tiếp đó, P dùng gậy sắt đánh vào đầu anh T...”. Những nội dung trình bày nêu trên hoàn toàn phù hợp với Bản kết luận giám định về thương tích đối với bị hại, Kết luận giám định về tập tin trên video và tập hình ảnh, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xác minh hiện trường, sơ đồ và Biên bản xác định vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, những nội dung trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên là hoàn toàn khách quan, phản ánh đúng thực tế sự việc xảy ra giữa bị cáo Nguyễn Văn P với bị hại Nguyễn N K.

Đối với bản tự khai và lời trình bày của bị cáo Nguyễn Văn P trong quá trình điều tra thể hiện “Bị cáo đứng đối diện với anh Nguyễn N K, bất ngờ anh K rút dao và dùng tay trái đâm bị cáo. Bị cáo cúi người xuống tránh, đồng thời dùng hai tay đẩy tay cầm dao của anh K về phía anh K”. Lời khai này của bị cáo hoàn toàn mâu thuẫn với những nội dung trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nêu trên; không phù hợp với Bản kết luận giám định về thương tích đối với bị hại, Kết luận giám định về tập tin trên video và tập hình ảnh, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xác minh hiện trường, sơ đồ và Biên bản xác

định vật chứng. Hơn nữa, tại các Biên bản đối chất các anh Nguyễn N K, Nguyễn Văn Đ, Đỗ K, Đồng Văn T và bà Võ Thị V đều khẳng định “... Bị cáo P dùng dao đâm bị hại Nguyễn N K...”.

Với những nội dung được phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc có căn cứ khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 07/3/2020, trước nhà bà Võ Thị V địa chỉ tổ dân phố 2A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn P dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm anh Nguyễn N K vào vùng ngực phải là có tính chất côn đồ. Hậu quả anh Nguyễn N K bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 30% và bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu trách nhiệm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2.2] Về tội “Giữ người trái pháp luật”:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn P nhận tội, thể hiện: Khoảng 04 giờ ngày 30/5/2020, Nguyễn Văn P bắt giữ anh YB, sinh năm 1993, trú tại Buôn T, xã C, huyện E khi anh YB đang bắt trộm cá của bị cáo nuôi dưới hồ tại E Thượng. Sau khi bắt anh YB, Nguyễn Văn P dùng dây xích cột anh YB vào cột trước hiên nhà bị cáo; đồng thời, dùng ổ khoá khoá lại. Anh YB xin P thả ra nhưng P không đồng ý và P cũng không trình báo sự việc cho cơ quan chức năng hay chính quyền địa phương đến giải quyết. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, ông YMB là Công an viên của Buôn T, xã C đi kiểm tra phát hiện sự việc anh YB đang bị trói vào cột trước hiên nhà nên yêu cầu P thả người, nhưng P không đồng ý mà có hành vi lấy dao và 01 khẩu súng ra hù dọa nhằm mục đích không cho người khác tới cởi trói cho anh YB. Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi biết ông YMB báo sự việc với Công an thị trấn E thì Nguyễn Văn P mới miễn cưỡng thả anh YB.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2.3] Về mức hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do cá nhân bị hại Nguyễn N K, YB, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhân thân xấu, Bản án HSST số 25/2019/HSST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện E xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tuy nhiên, trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội mới. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình

sự đối với cả hai tội danh. Đồng thời, căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự chuyển 06 tù cho hưởng án treo tại Bản án HSST số 25/2019/HSST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện E thành 06 tháng tù giam buộc bị cáo phải chấp hành. Do bị cáo không thành khẩn khai báo nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù là thỏa đáng.

Xét thấy:

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, bị cáo không nhận tội, nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, tại hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm thể hiện gia đình bị cáo có bồi thường cho bị hại Nguyễn N K số tiền 15.000.000đ; hơn nữa, Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 74/KLGĐ ngày 20/4/2021 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, thể hiện: “... Trước, trong, sau khi xảy ra vụ việc (vào ngày 07/3/2020 và ngày 30/5/2020) và hiện tại Nguyễn Văn P: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi” (bút lục số 79, 80). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, 1 khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót cần rút kinh nghiệm. Cấp phúc thẩm khắc phục phần thiếu sót này cho phù hợp.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn P nhận tội cả hai hành vi, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tác động gia đình bồi thường xong số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo bản án sơ thẩm và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với những tình tiết mới về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng cho bị cáo theo điểm b, 1, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P, sửa bản án sơ thẩm.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Giết người” và tội “Giữ người trái pháp luật”.

3. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 157; điểm l, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự chuyển 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tại Bản án số 25/2019/HSST ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” thành 06 tháng tù giam. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 30/5/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Văn P đã bồi thường số tiền 28.550.000đ cho bị hại Nguyễn N K (bị cáo đã bồi thường xong theo bản án sơ thẩm).

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn P không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Lê Phước Thanh Phạm Việt Cường

Trần Quốc Cường